

PROMOTING CULTURAL VALUES OF TRADITIONAL COSTUMES OF ETHNIC MINORITIES FOR SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT IN NA HANG DISTRICT, TUYEN QUANG PROVINCE

Nguyen Duc Chien^a
Nguyen Thi Hieu^b

^a Vietnam Academy of Social Sciences

Email: xhhchien@yahoo.com

^b Vietnam Academy for Ethnic Minorities

Email: hieunt@hvdt.edu.vn

Received: 15/02/2023; Reviewed: 12/3/2023; Revised: 15/3/2023; Accepted: 16/3/2023; Released: 20/3/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/6>

Traditional costumes of ethnic minorities are cultural heritages that have existed for thousands of generations through the process of productive labor and cultural activities, containing the artistic and historical values of the ethnic groups. The issue of traditional costumes of ethnic minorities has been studied a lot by scientists and organizations at home and abroad. However, the issue of promoting the cultural value of traditional costumes of ethnic minorities to serve socio-economic development in Na Hang district, Tuyen Quang province is currently a new topic. This is an issue that needs to be interested by cultural researchers as well as economists to make the most of the advantages of traditional costumes of ethnic minorities for socio-economic development.

Keywords: Cultural values; Traditional costumes; Ethnic minorities; Socio-economic development; Na Hang district; Tuyen Quang province.

1. Đặt vấn đề

Na Hang là huyện vùng cao nằm ở phía Bắc của tỉnh Tuyên Quang, cách thành phố Tuyên Quang khoảng 110 km, phía Bắc tiếp giáp với các huyện Bắc Mê (tỉnh Hà Giang) và Bảo Lâm (tỉnh Cao Bằng); phía Đông tiếp giáp với huyện Pác Nặm, Ba Bè, Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn); phía Nam giáp với huyện Chiêm Hóa (tỉnh Tuyên Quang); phía Tây giáp với huyện Lâm Bình (tỉnh Tuyên Quang). Huyện Na Hang có tổng diện tích tự nhiên 863,54 km², với 10.580 hộ, trên 47.000 khẩu, mật độ dân số 52 người/km². Toàn huyện có 11 xã, 01 thị trấn, 114 thôn, bản, với 12 dân tộc sinh sống. Na Hang nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, có mùa đông lạnh, mùa hè từ tháng 4 đến tháng 9 khí hậu nóng, ẩm, mưa nhiều, mùa đông từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau. Nhiệt độ trung bình năm 23°C; lượng mưa trung bình hàng năm 1.800 mm; độ ẩm không khí trung bình 85%. Na Hang có 89,38% dân số là dân tộc thiểu số (DTTS). Việc tập trung đông các DTTS cùng chung sống đã tạo nên bức tranh văn hóa đa dạng của địa phương. Các loại hình văn hóa truyền thống tiêu biểu bao gồm nhà ở, trang phục, ẩm thực, công cụ sản xuất nông nghiệp, các nghề thủ công, hệ thống các di tích - danh thắng,

nghi lễ và lễ hội; tri thức và tập quán liên quan... đến các DTTS, có bản sắc văn hóa truyền thống độc đáo, được lưu truyền qua bao thế hệ với nhiều loại hình, mang bản sắc riêng, góp phần quan trọng vào sự đổi thay của địa phương. Các trang phục truyền thống của các dân tộc gắn liền với ngành nghề thủ công truyền thống tiêu biểu của đồng bào các DTTS như dệt thổ cẩm, đan lát, vẽ sáp ong, thêu ...) được hình thành, phát triển và lưu truyền qua nhiều thế hệ. Song, do điều kiện khách quan và chủ quan, đặc biệt trong bối cảnh mới (hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng 4.0), đã tác động mạnh đến sự tồn tại của nghề thủ công truyền thống của địa phương. Thực tiễn này đẩy nghề thủ công truyền thống của các DTTS huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới liên quan đến gìn giữ và phát huy vai trò trong phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) của địa phương.

2. Tổng quan nghiên cứu

Đã có một số công trình nghiên cứu tiêu biểu mang tính tổng hợp có tính khái quát cáo về các dân tộc ở tỉnh Tuyên quang, như: “Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Bắc)” do Viện Dân tộc học thực hiện năm 1978, trong đó nguồn gốc lịch sử, dân số, trang phục, ẩm thực, những hoạt động

kinh tế, đời sống xã hội, phong tục tập quán của các dân tộc cư trú ở miền núi phía Bắc, trong đó có Tuyên Quang đã được trình bày một cách khái quát. Công trình “Văn hóa các DTTS ở miền núi phía Bắc Việt Nam: Truyền thống và biến đổi”, trong cuốn “Phát triển bền vững miền núi Việt Nam 10 năm nhìn lại và những vấn đề đặt ra”, tác giả Lâm Bá Nam (2002) cũng đã khái quát về bản sắc văn hoá các dân tộc miền núi phía Bắc và chỉ ra những biến đổi trong văn hoá tinh thần, văn hoá vật chất của các dân tộc này. Bên cạnh đó là những nghiên cứu về các dân tộc ở phạm vi hẹp hơn như “Các tộc người ở Tây Bắc Việt Nam (1975)” của Bùi Văn Tịnh và Cẩm Trọng. Những nghiên cứu chung về các DTTS ở Tuyên Quang thường được kết hợp trong các công trình nghiên cứu chung về các DTTS ở miền núi phía Bắc. Chẳng hạn, người Tày, Nùng, Dao, Mông không chỉ có mặt ở Tuyên Quang mà còn cư trú tại nhiều tỉnh khác trong khu vực và các dân tộc này có mặt trong khá nhiều nghiên cứu cơ bản. Bên cạnh đó, trong hai thập niên trở lại đây, xuất hiện ngày càng nhiều hơn những nghiên cứu về các DTTS có dân số ít hơn. Trong đó, Nguyễn Văn Huy (2018), với nghiên cứu “Văn hoá truyền thống của người La Chí” đã tìm hiểu những nét văn hoá truyền thống của người La Chí sinh sống ở hai tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang trên nhiều phương diện như sản xuất, đời sống, chuẩn mực xã hội và nhận thức. Còn Không Diễn (2000) trong cuốn “Dân tộc La Hủ ở Việt Nam” đã đề cập đến nhiều khía cạnh đời sống của tộc người này như lịch sử tộc người hoạt động kinh tế, văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần. Bên cạnh đó, Nguyễn Ngọc Thanh (2014), với nghiên cứu “Văn hóa truyền thống người Thủy ở Tuyên Quang” đề cập bao quát đến các vấn đề từ điều kiện môi trường tự nhiên, dân cư, lịch sử, hoạt động sinh kế cho đến văn hóa vật chất (ăn, uống, trang phục, nhà ở...), văn hóa xã hội (hôn nhân, gia đình, phong tục, tập quán) và văn hóa tinh thần (văn học, văn nghệ dân gian, tri thức dân gian...), từ đó, nêu lên những giải pháp bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của nhóm người Thủy.

Những nghiên cứu về văn hoá các dân tộc Mông, Dao và Tày ở huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang: Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam trong công trình nghiên cứu về “Văn hoá phi vật thể của các dân tộc ở vùng lòng hồ thủy điện Tuyên Quang” đã đề cập đến những thông tin khái quát, tri thức và kinh nghiệm dân gian, các tập tục chủ yếu trong chu kỳ đời người, tín ngưỡng và lễ hội dân gian và ngôn ngữ, văn học nghệ thuật và trò chơi dân gian của các dân tộc Tày, Dao, Kinh, Mông tại khu vực này. Ninh Văn Độ (2003) cũng có nghiên cứu về văn hoá truyền thống của ba dân tộc Tày, Dao và Sán Diêu ở Tuyên Quang. Tác giả đặt văn hoá truyền thống của ba tộc người trong mối quan hệ với môi trường tự nhiên, đồng thời đề cập đến vấn đề bảo tồn văn hoá

ở ba tộc người này trong điều kiện KT-XH mới.

Trải qua nhiều thế hệ, người Dao vẫn lưu giữ những nét độc đáo qua trang phục truyền thống được tạo nên bằng kỹ thuật trang trí như thêu hoa văn, dập sáp ong kết hợp với bộ trang sức bằng bạc. Về trang phục truyền thống của người Dao ở Tuyên Quang, có thể kể đến nghiên cứu của Nguyễn Chi Huyền (1992) về trang phục của người Dao Quần chẹt tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Tiếp đó, Nguyễn Anh Cường thực hiện nghiên cứu về trang phục cổ truyền của nhóm Dao Áo dài (1999). Nghiên cứu này tập trung vào bộ trang phục truyền thống của phụ nữ Dao Áo dài, bao gồm từ thường phục dùng trong đời sống hằng ngày cho đến trang phục cô dâu. Đáng chú ý, khi nhìn vào bộ trang phục, người ta có thể phân biệt các nhóm Dao bởi đặc trưng trong trang phục của từng nhóm. Tác giả đã khảo tả quy trình làm ra bộ y phục truyền thống và những bộ phận cấu thành một bộ nữ phục cùng những trang trí đi kèm. Cùng chủ đề trang phục còn có Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Văn hoá của Đặng Thị Quang (2000), trong đó, tác giả đã trình bày về trang phục cổ truyền của người Dao Đỏ ở huyện Na Hang tỉnh Tuyên Quang. Nghiên cứu này đặt trang phục truyền thống của người Dao Đỏ trong mối tương quan với môi trường tự nhiên và đặt ra vấn đề bảo tồn di sản văn hoá tộc người thông qua trang phục. Họ cũng có đời sống tinh thần phong phú; các nghi lễ và nghi lễ liên quan đến vòng đời của họ luôn được duy trì và tôn trọng. Đáng chú ý, nghi lễ khai ấn và hát *páo dung* của người Dao đã được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Liên quan đến chủ đề về văn hoá phi vật thể, Nguyễn Vũ Phan có nghiên cứu về “Lễ cấp sắc của người Dao Đỏ ở Tuyên Quang” (2014). Còn Ma Ngọc Dung (2004), với nghiên cứu “Nhà sàn truyền thống của người Tày ở Đông Bắc Việt Nam”. Tác giả nghiên cứu những yếu tố chung của nhà sàn Tày, từ đó rút ra những yếu tố riêng của từng vùng tại các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang và Thái Nguyên. Nội dung của công trình này tập trung vào những chủ đề chính là cấu trúc nhà sàn Tày, quá trình làm nhà sàn của người Tày, ý nghĩa của ngôi nhà sàn trong đời sống của người Tày cũng như những biện pháp bảo tồn ngôi nhà truyền thống. Cũng cùng mối quan tâm về chủ đề này, Hoàng Phương Mai có bài viết về “Kiến trúc và kỹ thuật xây dựng nhà sàn truyền thống của người Tày ở huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang” trong Thông báo Dân tộc học năm 2012. Bài viết đã giới thiệu các quy chuẩn phong thủy, kỹ thuật xây dựng và mặt bằng phân bố không gian sử dụng trong việc xây dựng nhà sàn của người Tày ở Na Hang. Tác giả cũng phân tích di sản văn hoá này đã chịu ảnh hưởng và tác động mạnh mẽ từ nhiều yếu tố: môi trường (nguyên vật liệu, dự án thủy điện...) và văn hoá, do vậy, cần có những giải pháp bảo tồn

và phát huy. Gần đây, Nguyễn Thị Mai Hoa (2018), cũng thực hiện một nghiên cứu nhỏ về “Nhà ở của người Tày tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và việc bảo tồn, phát huy bản sắc dân tộc”. Nội dung chính của nghiên cứu tập trung vào tri thức dân gian của người Tày về xây dựng nhà ở truyền thống và các phong tục, tập quán thể được thực hành trong ngôi nhà của người Tày ở huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Một số biến đổi của ngôi nhà truyền thống trong tình hình hiện nay cũng được tác giả đề cập đến trong nghiên cứu này. Ngoài ra, Nguyễn Thị Thanh Thảo (2015), tìm hiểu về “Tính tấu trong đời sống văn hoá nghệ thuật của người Tày ở Tuyên Quang”. Trong bài viết này, tác giả đã giới thiệu *tính tấu* – loại nhạc cụ truyền thống – như một biểu tượng cho việc giữ gìn và phát huy di sản văn hoá của người Tày ở Tuyên Quang. Đồng thời, tác giả cũng trình bày việc truyền dạy *tính tấu* ở địa bàn nghiên cứu, từ đó, đề cập đến vấn đề bảo tồn hát *then* tại đây.

Nhìn chung, các nghiên cứu liên quan đã quan tâm đến văn hoá vật thể và phi vật thể của các dân tộc Tày, Mông và Dao ở tỉnh Tuyên Quang nói chung, song thiếu vắng nghiên cứu về 3 dân tộc Tày, Mông, Dao ở huyện Na Hang nói riêng đến nay vẫn chưa được triển khai toàn diện. Đối với từng dân tộc, một số chủ đề được quan tâm nghiên cứu nhiều hơn các chủ đề khác. Giữa các dân tộc cũng có mối quan tâm nghiên cứu khác nhau. Bởi vậy, để phục vụ phát triển KT-XH cũng như phát triển bền vững về văn hoá, những nghiên cứu có hệ thống về văn hoá vật thể và phi vật thể nói chung, nghiên cứu về loại hình trang phục của các dân tộc Tày, Mông, Dao ở huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang là rất cần thiết, làm cơ sở cho việc hoạch định chính sách phát triển ở địa phương.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để có thể nhận diện làm rõ thực trạng loại hình trang phục truyền thống và phát huy vai trò của nó trong phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa các dân tộc Tày, Dao, Mông ở huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, nghiên cứu này sẽ vận dụng tiếp cận liên ngành khoa học xã hội và nhân văn gồm: Tiếp cận liên ngành các khoa học xã hội bao gồm: tiếp cận Xã hội học, tiếp cận dân tộc học và tiếp cận Văn hóa học và bảo tồn.

Câu hỏi và phương pháp nghiên cứu: Câu hỏi đặt ra là trang phục truyền thống của các DTTS nơi đây có ý nghĩa và vai trò như thế nào trong đời sống KT-XH địa phương? Cụ thể là ý nghĩa vai trò như thế nào trong phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa trong cuộc sống của người dân địa phương? Dựa vào tài liệu thứ cấp và kết quả nghiên cứu định tính kết quả phỏng vấn sâu hỏi cổ người dân, thuộc đề tài “Nghiên cứu giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của các DTTS phục vụ phát triển KT-XH huyện Na

Hang, tỉnh Tuyên Quang”, bài viết mô tả vài nét về sự tồn tại trang phục truyền thống, phân tích giá trị loại hình trang phục truyền thống tiêu biểu của ba dân tộc Tày, Thái, Mông trong phát triển KT-XH, văn hóa ở huyện Na Hang và đề xuất giải pháp nhằm phát huy hơn nữa việc giữ gìn phát triển trang phục truyền thống nhằm phát triển bền vững cộng đồng DTTS huyện Na Hang nói riêng và vùng Tây Bắc nói chung.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Vài nét về các loại hình trang phục của dân tộc Tày, Dao, Mông ở huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang

Huyện vùng cao Na Hang có 12 dân tộc sinh sống ở địa phương, dân số toàn huyện trên 47.000 người, cơ cấu dân tộc Tày 51,1%; Dao 27,7%; Kinh 10,3%; Mông 8,1%, dân tộc khác 2,8%. Mỗi dân tộc đều có bản sắc văn hóa truyền thống riêng, được lưu truyền qua nhiều thế hệ, thể hiện qua trang phục, tiếng nói, phong tục, tập quán... Các trang phục truyền thống của các dân tộc ở Na Hang luôn được bảo lưu trao truyền, sáng tạo qua các thế hệ. Trang phục truyền thống của mỗi dân tộc có màu sắc khác nhau, chứa đựng nét tinh hoa văn hoá độc đáo, đáng tự hào.

* Trang phục truyền thống của dân tộc Tày

Bộ trang phục của phụ nữ Tày có vẻ đẹp từ sự giản đơn, không cầu kỳ tạo sự nền nã, duyên dáng. Chất liệu thường bằng vải bông hoặc lụa với màu sắc chủ đạo là màu chàm, đen, không rực rỡ, không thêu thùa hay ghép vải cầu kỳ, nhưng có điểm nhấn bằng những phụ kiện đi kèm như vòng cổ bằng bạc, thắt lưng đính xà tích. Nét nổi bật của trang phục là nghệ thuật tạo hình, gọn gàng thanh thoát, làm tôn lên vẻ đẹp của phụ nữ Tày. Bộ trang phục của phụ nữ người Tày có hai loại trang phục, gồm: Áo cánh ngắn mặc với váy và áo dài 5 thân mặc với quần.

Phụ nữ Tày mặc áo cánh ngắn với váy, may theo kiểu áo xẻ ngực, cổ tròn, chiết eo có hai túi nhỏ ở hai vạt trước. Những người trẻ tuổi thường mặc váy dài gần mắt cá chân, người già mặc váy lửng đến đầu gối. Váy gồm có 3 phần: cạp, thân, gấu. Phần cạp rộng khoảng 3 cm, làm bằng các loại vải khác nhau, thường là vải hoa, may theo hình thức luôn chun hoặc dây rút. Áo dài may theo kiểu 5 thân, cài cúc ở nách, tà dài đến ngang bắp chân có chiết eo gần giống áo dài của người kinh; quần ống rộng, dài đến mắt cá chân. Khi mặc áo dài, phụ nữ Tày dùng thắt lưng bằng lụa tơ tằm hoặc vải chàm, đen tự dệt quấn quanh eo, buộc và thả ra sau lưng thành dải dài đến kheo chân, các cô gái trẻ thường cuốn thắt lưng màu xanh, đỏ; người lớn tuổi dùng màu chàm, đen.

Đồ trang sức cũng là điểm nhấn quan trọng trong trang phục truyền thống của người Tày, đều được làm bằng bạc, thường có hoa tai, nhẫn, vòng

tay, vòng cổ, những người khá giả thường có thêm bộ xà tích đeo bên sườn phải. Đặc biệt là chiếc vòng cổ của phụ nữ Tày được làm rộng hơn vòng cổ của một số dân tộc khác, vòng màu trắng nổi bật trên chiếc áo chàm đen làm tăng thêm sự đậm thắm của bộ trang phục.

Các thông tin phỏng vấn sâu hỏi cô cho thấy hiện nay, người Tày ở huyện Na Hang sử dụng trang phục truyền thống vào những dịp như: Ngày lễ hội, ngày Tết, đám hỏi, đám cưới... Trước những biến đổi của đời sống xã hội hiện đại, người Tày ở huyện Na Hang vẫn gìn giữ, bảo tồn, duy trì và phát huy những giá trị di sản văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc mình, trong đó, việc bảo tồn, gìn giữ và sử dụng trang phục truyền thống của người Tày là một nét rất độc đáo, có giá trị nghệ thuật luôn được người Tày trân trọng và phát huy.

** Trang phục truyền thống dân tộc Dao*

Trang phục phụ nữ người Dao rất đa dạng, thường mặc áo dài, yếm, váy hoặc quần. Bộ y phục của người phụ nữ Dao là chiếc áo được thiết kế dài đến gần đầu gối. Cổ áo được thiết kế theo hình chữ V có thêu hoa văn, lưng áo cũng thêu hoa văn. Đặc biệt trang phục của phụ nữ Dao đỏ, vẻ đẹp rực rỡ trên trang phục của họ luôn là hình ảnh ấn tượng, khó quên. Nghệ thuật trang trí trên trang phục truyền thống của người Dao đỏ ở huyện Na Hang có từ lâu đời. Tại các thôn, bản thuộc xã Hồng Thái và xã Đà Vị, nơi người Dao đỏ tập trung sinh sống, người phụ nữ vẫn tự tay làm trang phục cho mình và cho người thân trong gia đình. Trang phục truyền thống của phụ nữ Dao đỏ bao gồm áo, quần, khăn vấn đầu, thắt lưng và các đồ trang sức khác đi kèm. Mỗi trang phục có 5 màu cơ bản: đỏ, xanh, trắng, vàng, đen, trong đó chủ yếu là màu đỏ. Theo quan niệm của người Dao đỏ, màu đỏ mang lại hạnh phúc, may mắn, đầy đủ và tạo ra năng lượng tích cực cho con người.

Trên chất liệu vải chàm thô cùng với kỹ thuật tạo hoa văn từ thêu, chắp ghép những trang sức, người phụ nữ Dao đỏ thể hiện sự khéo léo, tinh tế và gửi mọi tâm tư tình cảm và những khát vọng sống của mình trong những họa tiết rất phong phú, đa dạng. Trên áo được phụ nữ Dao đỏ thêu lên những hình ảnh quen thuộc, gần gũi với đời sống như hoa lá, cỏ cây, rừng núi, động vật... Do đó, mỗi bộ trang phục khác nhau ở hoa văn, người thêu luôn cố gắng sắp xếp hài hòa, tinh tế trong việc sử dụng màu sắc, bố cục sao cho hài hòa, tươi sáng. Các hoa văn được trang trí vô cùng tinh tế, bố cục chặt chẽ, hòa sắc rực rỡ và mang tính đặc trưng riêng. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã công nhận Nghệ thuật trang trí trên trang phục truyền thống của người Dao đỏ là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Khăn đội đầu là một trong những điểm không thể thiếu của phụ nữ người Dao đỏ. Khăn được trang

trí bằng nhiều họa tiết bằng chỉ màu trắng, xanh lơ, vàng và màu đỏ lên toàn bộ mặt khăn: Cây dương xỉ, cây vạn hoa, hình cách đoạn, hình các con vật trong cuộc sống thường ngày... Phụ nữ người Dao thường chỉ mặc áo dài có màu đen hoặc màu chàm. Họ thêu kín các họa tiết trang trí bằng chỉ màu đỏ để nẹp cổ liền với ngực thân áo. Đặc biệt, hai đầu của nẹp ngực được đính nhiều chuỗi hạt cườm và tua đỏ sặc sỡ. Quần của phụ nữ Dao đỏ thường màu đen tuyền, không có hoa văn, nhưng ở phía dưới, họa tiết được thêu rất cầu kỳ. Những hoa văn trang trí ở hai ống quần thường là hình vuông, hình chữ nhật màu đỏ, vàng, trắng hay hình cây thông, hình quả trám... tạo nên sự cân đối hài hòa cho toàn bộ trang phục.

Các thông tin phỏng vấn sâu cho thấy trang phục người Dao đỏ ở mỗi địa phương ở Na Hang cơ bản đều giống nhau, tuy nhiên cũng có những điểm khác biệt tạo nên sự phong phú, đa dạng trong sắc màu văn hóa Dao. Trong đó, có sự khác biệt trong cách mặc, vấn khăn, xà cạp và thêm bớt các chi tiết... Điển hình như trang phục người Dao đỏ ở xã Sơn Phú và một số xã trên địa bàn huyện thường có chuỗi quả bông len hình tròn màu đỏ treo trước ngực. Số lượng và kích cỡ tùy quan niệm mỗi địa phương. Như ở xã Sơn Phú, xã Đà Vị huyện Na Hang có 11 quả bông; xã Năng Khả, Sinh Long có 9 quả bông. Các thông tin phỏng vấn sâu hỏi cô cho thấy hiện nay, người Dao ở huyện Na Hang sử dụng trang phục truyền thống vào những dịp như: Ngày lễ hội, ngày Tết, đám hỏi, đám cưới... Trước những biến đổi của đời sống xã hội hiện đại, để bảo tồn những nét đẹp văn hóa truyền thống không bị mai một cùng thời gian, người phụ nữ Dao đỏ ở huyện Na Hang vẫn luôn tích cực truyền dạy lại cách may, thêu thùa trang phục truyền thống và nhắc nhở thế hệ con cháu sử dụng trang phục truyền thống của dân tộc vào những dịp tổ chức đám cưới, lễ hội và ngày lễ lớn của đất nước.

** Trang phục truyền thống dân tộc Mông*

Dân tộc Mông ở Na Hang vẫn giữ được bản sắc văn hóa độc đáo. Một trong những biểu trưng của tinh hoa văn hóa Mông đó là trang phục truyền thống của người phụ nữ Mông. Trong bộ váy của người phụ nữ Mông gần như thể hiện được toàn bộ sự tài hoa khéo léo cầu kỳ trong từng đường kim, mũi chỉ với từng nét hoa văn họa tiết nhỏ. Chiếc váy có nhiều nếp gấp rộng, xòe ra mềm mại, trên nền váy thường được thêu những sợi chỉ nhiều màu.

Các loại hình hoa văn, họa tiết thường thấy là những hoa văn hình chữ nhật, hình vuông, hình thoi, hình xoáy ốc... Ống tay áo là nơi tập trung nhiều nhất, các hoa văn, họa tiết; thường là những đường hoa văn ngang với đủ màu sắc đây là nơi hoa văn tập trung nhiều nhất làm nổi bật chiếc áo. Người Mông rất ưa sử dụng màu sắc sỡ với 4 loại

màu cơ bản là xanh, đỏ, trắng vàng, trong đó màu đỏ giữ vai trò chủ đạo và cũng là màu khó thêu nhất vì màu đỏ là màu được thêu đầu tiên trên tấm vải. Màu đỏ làm người Mông nổi bật trước đám đông trong phiên chợ hay trong các lễ hội đồng thời màu sắc tươi sáng rực rỡ đó còn là biểu trưng cho sự ấm áp no đủ hạnh phúc và khát vọng một cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.

Người Mông, nhất là phụ nữ và trẻ em ở huyện Na Hang rất gắn bó với trang phục truyền thống của mình, hàng ngày dù nắng hay lạnh, mùa đông hay mùa hè, lúc lên nương làm rẫy hay tham gia các trò chơi dân gian mọi người vẫn mặc trang phục truyền thống. Các thông tin phỏng vấn cho thấy ngày nay trong cuộc sống hiện đại trang phục phụ nữ Mông ít nhiều cũng có những thay đổi về chất liệu và kiểu dáng nhưng vẫn giữ khá nguyên vẹn bản sắc văn hóa dân tộc thể hiện trong từng đường nét hoa văn thổ cẩm. Vì vậy, trang phục truyền thống của người Mông cần được duy trì, gìn giữ để bảo tồn bản sắc văn hóa riêng có của dân tộc Mông. Trước những biến đổi của đời sống xã hội hiện đại, để bảo tồn những nét đẹp văn hóa truyền thống không bị mai một cùng thời gian, người phụ nữ Mông ở huyện Na Hang vẫn luôn tích cực truyền dạy lại cách may, thêu thùa trang phục truyền thống và nhắc nhở thế hệ con cháu sử dụng và gìn giữ các trang phục truyền thống của dân tộc.

4.2. Phát huy giá trị các loại hình trang phục dân tộc Tày, Dao, Mông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang

Trang phục là một di sản văn hóa truyền thống độc đáo mang đặc trưng rất dễ nhận biết của từng dân tộc, không chỉ mang đậm bản sắc văn hóa, mà còn chứa đựng những giá trị sáng tạo nghệ thuật, tín ngưỡng, lịch sử của từng tộc người ở huyện Na Hang. Mỗi dân tộc Tày, Dao, Mông có tạo hình trang trí, sử dụng trang phục theo những đặc điểm nét văn hóa riêng, họa tiết, hoa văn, màu sắc của mỗi loại trang phục dân tộc có những nét độc đáo, thể hiện bản sắc riêng, in dấu truyền thống văn hóa và phong tục, tập quán của mỗi dân tộc đó trong quá trình phát triển. Điều đáng quan tâm là thời gian gần đây, trang phục truyền thống của ba dân tộc Tày, Dao, Mông cũng đang có dấu hiệu bị mai một dần trên mọi phương diện: nguyên liệu, dụng cụ, trang thiết bị thêu dệt, và cả tri thức và kỹ năng của người dân để sản xuất ra các trang phục truyền thống của dân tộc.

Các thông tin phỏng vấn sâu và quan sát trong quá trình khảo sát thực địa tại các xã thuộc huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang cho thấy, phần lớn đồng bào dân tộc thiểu số không còn mặc trang phục truyền thống trong đời sống sinh hoạt hàng ngày, nếu có thì chỉ mặc trang phục truyền thống trong dịp lễ, tết, lễ hội, đám hiếu. Nhiều bạn trẻ còn

e ngại và không biết mặc các bộ trang phục của dân tộc mình đúng cách. Các vùng nguyên liệu ở địa phương không còn và các dụng cụ như khung dệt vải truyền thống của các dân tộc còn rất ít và không còn hoạt động.

Để bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc trên địa bàn huyện, UBND huyện Na Hang ban hành Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về phê duyệt Đề án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch huyện Na Hang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Trong đề án này đã rất coi trọng việc khôi phục ngành nghề truyền thống của địa phương như dệt vải, thêu, đan ở các cộng đồng dân tộc, với vai trò chính là các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh niên Công sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân. Với chức năng, nhiệm vụ các tổ chức đoàn thể chính trị này đã chỉ đạo các cơ sở Hội tích cực tuyên truyền về bảo tồn trang phục truyền thống của các dân tộc đến hội viên và nhân dân. Vận động các tầng lớp Nhân dân mặc trang phục truyền thống trong các ngày lễ, Tết, lễ hội, cưới hỏi...; triển khai đến các đối tượng là cán bộ, giáo viên, học sinh mặc trang phục truyền thống dân tộc tại các trường dân tộc nội trú. Triển khai gian hàng trưng bày, giới thiệu, bán sản phẩm trang phục truyền thống dân tộc thiểu số tại các khách sạn, nhà hàng, chợ đêm Na Hang, và các điểm du lịch trên địa bàn huyện Na Hang. Góp phần thực hiện Đề án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS trên địa bàn huyện. Các tổ chức đoàn thể của huyện ban hành kế hoạch chỉ đạo các cấp Hội tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng sản phẩm du lịch tiêu biểu của năm 2022 và Kế hoạch thực hiện việc đột phá đổi mới năm 2022. Tiêu biểu là Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Yên Hoa đã thành lập được 01 mô hình Câu lạc bộ thêu, dệt thổ cẩm tại xã Yên Hoa; Hội Liên hiệp phụ nữ xã Sơn Phú thành lập được 01 mô hình nhóm cùng sở thích giữ gìn và bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc Dao đỏ thôn Nà Mu xã Sơn Phú bảo tồn và phát huy nghề thêu trên trang phục người Dao đỏ. Nhóm đã thiết kế 02 mẫu khăn, 02 mẫu túi của người Dao đỏ gửi tham dự Cuộc thi thiết kế sản phẩm, quà tặng du lịch của huyện Na Hang tổ chức. Đoàn Thanh niên cũng đã thành lập được 01 hợp tác xã sản xuất các mặt hàng như khăn, túi sách dệt thổ cẩm, do các đoàn viên thanh niên cùng tham gia sản xuất, các mặt hàng này cũng được trưng bày, giới thiệu, bán sản phẩm trang phục truyền thống DTTS tại các khách sạn, nhà hàng, chợ đêm Na Hang và các điểm du lịch trên địa bàn huyện Na Hang.

Có thể nói, việc triển khai Đề án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch huyện Na Hang, trong Đề án có nội dung bảo tồn, phát huy trang

phục truyền thống các dân tộc thiểu số góp phần quan trọng trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, đáp ứng được nguyện vọng chung của cộng đồng các DTTS ở Na Hang. Từ đó, đưa trang phục truyền thống phổ biến hơn trong cuộc sống của đồng bào DTTS, nâng cao lòng tự hào, ý thức bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc trên địa bàn huyện Na Hang.

5. Thảo luận

Để phát huy giá trị của trang phục truyền thống trong phát triển KT-XH, cần tập trung thực hiện một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, tiếp tục tuyên truyền sâu rộng ở địa phương nhằm nâng cao nhận thức của các chủ thể xã hội, đặc biệt là đồng bào DTTS về bảo tồn, gắn với sử dụng các mặt hàng trang phục dân tộc trong cuộc sống thường ngày, phát triển mạnh nghề thủ công thủ dệt truyền thống của đồng bào DTTS mang đậm sắc thái địa phương trong bối cảnh mới của hội nhập và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Thứ hai, tiếp tục tổ chức nhân rộng các nhóm đào tạo truyền nghề tại cộng đồng, nhất là cho nhóm thế hệ trẻ nhằm mở rộng đông đảo thành viên trong cộng đồng hiểu biết nghề thủ công thủ dệt truyền thống, nâng cao chất lượng nhân lực thúc đẩy hoạt động sản xuất phát triển theo hướng chuyên môn hóa; nâng cao chất lượng hàng thủ dệt, đa dạng hóa các mặt hàng thủ công truyền thống.

Thứ ba, cần có chính sách hỗ trợ để tái khôi phục diện tích vùng trồng nguyên liệu tập trung, đảm bảo được nguồn nguyên liệu tại chỗ để phục vụ sản xuất bền vững. Có chính sách đầu tư, hỗ trợ về vốn, khoa học kỹ thuật; tăng cường phối hợp chặt chẽ giữ các cơ quan, ban ngành có liên quan; chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động của mô hình làng văn hóa du lịch sinh thái, kết hợp bảo tồn nghề thủ công truyền thống với phát triển du lịch và bảo vệ môi trường, bảo đảm nghề thủ công truyền thống phát triển một cách bền vững.

Thứ tư, tăng cường quảng bá, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm nghề thủ công thủ dệt truyền thống của các dân tộc thiểu số của địa phương bằng hình thức trưng bày trực tiếp hàng hóa tại các hội chợ thương mại của địa phương, vùng; quảng bá hàng hóa trên các phương tiện truyền thông đại chúng, trên internet và các hình thức quảng bá sản phẩm khác.

6. Kết luận

Trang phục văn hóa truyền thống của DTTS là tài sản quý báu của dân tộc, góp phần hoàn chỉnh bức tranh văn hóa đa màu, đa sắc của dân tộc ta. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành và tổ chức thực hiện chính sách gắn kết bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống với phát triển KT-XH, coi đây là phương thức quan trọng để phát huy nội lực của các DTTS trong phát triển KT-XH. Thực tế, việc gắn kết này đã tạo nên những kết quả đáng ghi nhận trong bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, tạo nên một hướng đi mới, có hiệu quả trong chuyên đổi hoạt động sinh kế trên nền tảng của văn hóa truyền thống.

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nhiều mô hình, cách làm hay, có hiệu quả đã được tiến hành ở các địa phương, đáng chú ý nhất là việc phát triển du lịch văn hóa cộng đồng, du lịch sinh thái, phát triển làng nghề truyền thống phù hợp với điều kiện mới... Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, dưới tác động của nhiều nhân tố khách quan và chủ quan, việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, đặc biệt là vấn đề trang phục truyền thống của các DTTS phục vụ phát triển KT-XH nhiều hạn chế. Do đó, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để vừa bảo tồn, phát triển nghề truyền thống, vừa mở ra một hướng phát triển KT-XH mới cho vùng DTTS nói chung, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang nói riêng, trong đó tạo việc làm tại chỗ cho lao động địa phương, xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống đồng bào dân tộc, góp phần giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.

Tài liệu tham khảo

Bình, T. (2011). *Văn hóa mưu sinh của các dân tộc thiểu số vùng Đông Bắc Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Thời đại.

Chiện, N. Đ., & Hiệp, T. V. (2021). *Thuyết minh đề tài Nghiên cứu giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số phục vụ phát triển kinh tế, xã hội huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang*. Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

Chiện, N. Đ., & Hiệp, T. V. (2022). *Tư liệu phỏng vấn sâu, đề tài Nghiên cứu giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số phục vụ phát triển kinh tế, xã hội*

huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

Chính phủ. (2005). *Về phát triển ngành nghề nông thôn*. Nghị định số 66/2006/NĐ-CP.

Chính phủ. (2010). *Hướng dẫn luật di sản văn hóa*. Nghị định 98/2010/NĐ-CP.

Chính phủ. (2018). *Về phát triển ngành nghề nông thôn*. Nghị định số 52/2018/NĐ-CP.

Đăng, L. H., & Hà, P. T. T. (2014). *Tri thức địa phương của người Dao Đỏ trong sử dụng và quản lý nguồn tài nguyên rừng (Nghiên cứu trường hợp ở thôn Tân, xã Phúc Sơn, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang)*. Hà Nội.

- Diễn, K. (2000). *Dân tộc La Hủ ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Văn hoá dân tộc.
- Dung, M. N. (2004). *Nhà sàn truyền thống của người Tày ở Đông Bắc Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
- Giang, N. T. (2014). *Tri thức địa phương của người Dao trong canh tác nương ở xã Phúc Sơn, Huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang*. Hà Nội.
- Huy, N. V. (2018). *Văn hóa truyền thống của người La Chí*. Hà Nội: Nxb. Hội Nhà văn.
- Huyền, N. C., & Quý, K. (1992). Trang phục của người Dao Quần Chẹt hiện nay (qua một địa chỉ ở huyện Sơn Dương - Tuyên Quang). *Tạp chí Dân tộc học*, 3(75).
- Mai, H. P. (2012). *Kiến trúc và kỹ thuật xây dựng nhà sàn truyền thống của người Tày ở huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang*. Thông báo Dân tộc học.
- Mai, N. T. H. (2019). *Nghi lễ trong chu kỳ đời người của người Tày huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang*. Luận án Tiến sĩ Nhân học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Nam, L. B. (2002). Văn hoá các dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc Việt Nam: Truyền thống và biến đổi. Trong *Phát triển bền vững miền núi Việt Nam: 10 năm nhìn lại và những vấn đề đặt ra*. Hà Nội: Nxb. Nông nghiệp.
- Phan, N. V. (2014). Lễ cấp sắc của người Dao đỏ ở Tuyên Quang. *Tạp chí Khoa học Xã hội miền Trung*, tr.39-52.
- Quang, Đ. T. (2000). *Trang phục cổ truyền của người Dao Đỏ ở huyện Na Hang tỉnh Tuyên Quang*. Luận văn Thạc sĩ, Đại học Văn hoá Hà Nội.
- Thanh, N. N. (2014). *Văn hoá truyền thống người Thủy ở Tuyên Quang*. Hà Nội: Nxb. Thời đại.
- Thảo, N. T. T. (2016). Tinh tảo trong đời sống văn hóa nghệ thuật người Tày Tuyên Quang. *Kỷ yếu Hội nghị Thông báo Dân tộc học*.
- Tinh, B. V., & Trọng, C. (1975). *Các tộc người ở Tây Bắc Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
- Ủy ban nhân dân huyện Na Hang. (n.d.). *Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch huyện Na Hang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030*.

PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA LOẠI HÌNH TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Nguyễn Đức Chiện^a
Nguyễn Thị Hiếu^b

^a Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Email: xhhchien@yahoo.com

^b Học viện Dân tộc

Email: hieunt@hvdt.edu.vn

Nhận bài: 15/02/2023; Phân biên: 12/3/2023; Tác giả sửa: 15/3/2023; Duyệt đăng: 16/3/2023; Phát hành: 20/3/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/6>

Trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số là di sản văn hóa tồn tại từ ngàn đời thông qua quá trình lao động sản xuất và sinh hoạt văn hóa, chứa đựng những giá trị nghệ thuật, lịch sử của các dân tộc. Vấn đề trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số hiện nay đã được các nhà khoa học, các tổ chức trong và ngoài nước nghiên cứu rất nhiều. Tuy nhiên, vấn đề phát huy giá trị văn hóa các loại hình trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang hiện nay là một đề tài mới. Đây là vấn đề cần được các nhà nghiên cứu Văn hóa cũng như các nhà Kinh tế quan tâm để vận dụng tối đa được những lợi thế của trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số để phát triển kinh tế, xã hội.

Từ khóa: Giá trị văn hóa; Trang phục truyền thống; Dân tộc thiểu số; Phát triển kinh tế - xã hội; Huyện Na Hang; Tỉnh Tuyên Quang.